

Số: 21/2023/QĐST-HNGĐ

TP. Ninh Bình, ngày 30 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2023/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Phương T**, sinh năm 2003;

Địa chỉ: **Thôn C, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.**

- Bị đơn: Anh **Đình Xuân T1**, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: **Số nhà A, ngõ C, đường L, phố A, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị Phương T** và anh **Đình Xuân T1**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Đinh Xuân T1 có 01 con chung là cháu Đinh Nguyễn Gia B, sinh ngày 21/10/2021. Giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đinh Nguyễn Gia B cho đến khi cháu B thành niên đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Anh Đinh Xuân T1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Đinh Xuân T1 có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Đinh Nguyễn Gia B được sống chung với chị Nguyễn Thị Phương T. Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị T và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T1 trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Đinh Xuân T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương T nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Số tiền án phí chị T phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số: AA/2021/0001071 ngày 21/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Chị T được hoàn lại số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND TP Ninh Bình;
- THADS TP Ninh Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Diệu Oanh

